

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 2 THÁNG 03/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 29/03/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28214601903	Nguyễn Hoàng An	15/08/2004	Đắk Lắk	31THT2	4.3	7.0	Không Đạt	
2	28208001038	Lê Thị Bảo Ân	10/10/2004	Phú Yên	31TYC1	7.0	1.3	Không Đạt	
3	28206533467	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/07/2004	Quảng Trị	31TSC2	5.7	7.3	Đạt	
4	27202242412	Nguyễn Thị Kim Chi	12/04/2003	Quảng Bình	30TSC7	6.7	3.8	Không Đạt	
5	28212300290	Võ Nguyễn Trung Đắc	23/07/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	5.3	6.3	Đạt	
6	28212353889	Nguyễn Tấn Đạt	09/08/2004	Đắk Lắk	31TYC1	6.3	7.3	Đạt	
7	28204300898	Nguyễn Thị Xuân Dung	03/01/2004	Phú Yên	31TYC1	7.3	3.8	Không Đạt	
8	28208005640	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/07/2004	Phú Yên	31TYC1	7.3	1.8	Không Đạt	
9	28204645593	Võ Thị Kim Duyên	23/03/2004	Quảng Nam	31SHT1	9.0	9.5	Đạt	
10	28202726910	Nguyễn Thị Trà Giang	30/08/2004	Quảng Ngãi	31TSC2	6.3	7.8	Đạt	
11	28206202061	Võ Thị Trà Giang	23/01/2004	Quảng Trị	31TSC2	5.3	5.3	Đạt	
12	048077007534	Nguyễn Ngọc Hiền	01/01/1977	Đà Nẵng	31TSC2	5.7	4.0	Không Đạt	
13	28204853935	Phan Thị Tâm Hiếu	09/01/2004	Quảng Trị	31TSC2	4.0	8.8	Không Đạt	
14	28204306157	Phan Thị Hồng	14/07/2004	Hà Tĩnh	31TYC1	7.0	3.5	Không Đạt	
15	28216604045	Lê Trọng Huy	20/11/2004	Quảng Trị	31TYC1	7.0	3.8	Không Đạt	
16	27213922810	Trần Duy Huy	18/10/2003	Quảng Nam	31TYC1	6.0	7.8	Đạt	
17	28214602317	Vũ Đức Huy	21/04/2004	Đắk Lắk	31TYC1	5.7	1.5	Không Đạt	
18	28204903975	Nguyễn Thị Huyền	28/10/2004	Nghệ An	31TYC1	6.3	5.5	Đạt	
19	27217135700	Trương Bá Khoa	09/12/2003	Đà Nẵng	31TSC2	5.3	7.8	Đạt	
20	27218747489	Lương Quốc Kỳ	18/06/2003	Quảng Nam	31TYC1	7.3	6.5	Đạt	
21	28204322392	Phạm Thị Trà My	26/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	6.3	3.8	Không Đạt	
22	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1	V	V	Không Đạt	
23	28204505400	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/11/2004	Bình Định	31SYC1	6.7	7.8	Đạt	
24	27203601717	Nguyễn Thị Phương Ngọc	02/01/2002	Đà Nẵng	30TBN15	5.3	3.8	Không Đạt	
25	28205033288	Nguyễn Thị Phương Nguyên	22/06/2004	Quảng Trị	31TSC2	8.3	9.3	Đạt	
26	28214900374	Phan Thanh Nhật	22/02/2004	Quảng Nam	31TSC2	7.3	9.5	Đạt	
27	27202138583	Bùi Trần Uyên Nhi	09/12/2003	Đà Nẵng	31TSC2	5.0	5.8	Đạt	
28	28208147562	Hoàng Thị Phương Nhi	25/10/2004	Quảng Bình	31TYC1	H	H	Không Đạt	
29	28204505459	Nguyễn Bảo Như	09/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC2	6.7	9.5	Đạt	
30	27202135872	Nguyễn Hà Như	10/10/2003	Đắk Lắk	30SSC8	5.7	9.3	Đạt	
31	28208034946	Trần Quỳnh Như	14/10/2004	Quảng Trị	31TSC2	9.0	7.5	Đạt	
32	27208740362	Lê Thị Minh Nhung	01/01/2003	Quảng Bình	31TYC1	5.3	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206306695	Võ Thị Tuyết	Nhung	06/08/2004	Quảng Trị	31CYC1	5.3	5.3	Đạt	
34	28208002909	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	16/09/2004	Bình Định	31TYC1	6.0	5.5	Đạt	
35	28212347669	Nguyễn Tấn	Phát	24/01/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	5.0	3.3	Không Đạt	
36	27211302279	Huỳnh Lưu Ngọc	Phúc	16/01/2003	Đắk Lắk	31TYC1	7.0	9.3	Đạt	
37	28214302845	Lê Hữu	Phước	02/10/2004	Quảng Trị	31TYC1	5.0	5.3	Đạt	
38	28214652821	Hứa Như	Phương	12/07/2004	Quảng Nam	31SHT1	6.0	6.8	Đạt	
39	27212221107	Nguyễn Ngọc	Quý	18/02/2003	Thừa Thiên H	31CBN1	5.3	7.0	Đạt	
40	28208004114	Đỗ Thị Như	Quỳnh	26/03/2004	Phú Yên	31TYC1	7.7	5.3	Đạt	
41	27203901066	Lê Thị	Thắm	30/04/2003	Quảng Nam	31TYC1	7.0	5.0	Đạt	
42	27202180005	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	28/07/2002	Quảng Trị	31TSC2	8.3	8.0	Đạt	
43	27202102620	Nguyễn Thị Như	Thảo	29/08/2003	Đà Nẵng	31TSC2	4.7	6.8	Không Đạt	
44	27202127861	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/02/2003	Gia Lai	30TYC10	7.3	7.4	Đạt	
45	28204346159	Trần Mai	Thảo	01/06/2004	Quảng Nam	31TSC2	8.3	7.3	Đạt	
46	28206454213	Nguyễn Thị Thanh	Thư	22/10/2004	Quảng Nam	31TYC1	6.7	5.0	Đạt	
47	28212352083	Nguyễn Chí	Thụ	13/07/2004	Phú Yên	31TYC1	8.0	6.8	Đạt	
48	27211302539	Hồ Việt	Thực	16/07/2003	Hà Tĩnh	31TYC1	7.7	4.3	Không Đạt	
49	27208726202	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/04/2003	Đà Nẵng	31TYC1	6.0	1.3	Không Đạt	
50	28218003900	Đoàn Thanh	Trà	08/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	4.3	3.8	Không Đạt	
51	28205000051	Nguyễn Thị Kiều	Trang	12/10/2004	Quảng Bình	31TSC2	5.3	9.0	Đạt	
52	28204904538	Phạm Thị	Trinh	18/11/2004	Quảng Trị	31TSC2	7.7	9.0	Đạt	
53	27202242551	Võ Thị Tú	Trinh	09/05/2003	Bình Thuận	31CBN1	5.7	7.8	Đạt	
54	27211329206	Lê Trường	Trúc	11/11/2003	Bình Định	31TSC2	6.3	2.8	Không Đạt	
55	27217102339	Nguyễn Bá	Trung	28/10/2003	Đà Nẵng	31TYC1	6.3	5.0	Đạt	
56	28204353398	Phạm Thị Thanh	Tuyền	19/10/2004	Bình Định	31TSC2	6.3	7.3	Đạt	
57	28204803568	Dương Thị Hồng	Uyên	14/08/2004	Đắk Lắk	31TSC2	6.3	7.5	Đạt	
58	27208737139	Nguyễn Bảo	Uyên	01/01/2003	Quảng Nam	31TYC1	8.7	5.3	Đạt	
59	27208739231	La Nguyễn Tường	Vi	28/08/2003	Lâm Đồng	31TYC1	7.3	7.8	Đạt	
60	28206100502	Trần Thị Thảo	Vi	26/11/2004	Lâm Đồng	31TYC1	9.0	5.0	Đạt	
61	28214545352	Hoàng Ngọc	Vũ	06/03/2004	Quảng Nam	31TSC2	8.7	8.5	Đạt	
62	27203128950	Đinh Thị Thảo	Vy	22/10/2003	Quảng Nam	30TYC13	6.3	5.3	Đạt	
63	27207133010	Nguyễn Thị Kim	Yến	27/11/2003	Quảng Nam	31TYC1	8.0	7.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh